

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 27 - 7 - 2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hoàng Huy

Ông Đoàn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Duy Lễ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐST - HNGĐ ngày 22/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị N, sinh năm 1996
Cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Bị đơn: Anh Ng, sinh năm 1996
Cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị N và anh Ng về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay anh chị vẫn không đăng ký kết hôn. Khi cưới nhau về chung sống khoảng 01 năm thì anh chị ly thân cho đến nay; nguyên nhân ly thân là do mâu thuẫn vợ chồng và gia đình nhà chồng, nay chị N yêu cầu ly hôn với anh Ng. Anh Ng đồng ý ly hôn.

Con chung: Chị N, anh Ng xác định không.

Tài sản chung: Chị N, anh Ng không yêu cầu Tòa án phân chia.

Nợ chung: Chị N, anh Ng xác định không.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị N, không công nhận quan hệ giữa chị N và anh Ng là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Hôn nhân*: Chị N và anh Ng tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, tuy có đủ các điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn. Mặc dù anh chị chung sống với nhau như vợ chồng một cách tự nguyện được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng anh chị lại không đăng ký kết hôn. Theo Luật hôn nhân gia đình quy định thì quan hệ giữa anh Ng và chị N không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] *Con chung*: Không.

[3] *Tài sản chung*: Chị N, anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] *Nợ chung*: Chị N, anh Ng xác định không.

[5] *Án phí*: Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị N phải chịu án phí dân sự về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 - Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: - *Hôn nhân*: Quan hệ giữa chị N và anh Ng không được công nhận quan hệ vợ chồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân chị N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên

lai số 0011912 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- THA DS huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miên